第45回 横浜市春季少年サッカー大会

幹事チーム あざみ野FC

携帯

☆☆

TEL FAX

5 0

2

☆☆

NO **チーム名** あざみ野FC-B NPO HIP SC KAZU SC-W 黒滝SC 大門FC 富岡SC-A 万騎が原FC 勝 負 分 勝点 得点 Δ 0 0 \circ あざみ野FC-B 13 27 3 ☆☆ 1 25 0 0 0 Δ 13 34 28 2 NPO HIP SC ☆☆ KAZU SC-W ☆☆ 14 0 0 0 Δ 黒滝SC 7 ☆☆ 2 10 0 0 大門FC 3 6 5 0 22 -18 ☆☆

0

0

0

0

※自動表ですので左下半分のみ記入して下さい。

- 0

0

12 – O

Δ

U10-14 4 月 22 日 (日) あざみ野第2小

U10-14

2 25

15

5

27

16

0 6

NO	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:00	KAZU SC-W	0	_	4	黒滝SC	あざみ野FC-B	大門FC	あざみ野FC-B
2	13:40	NPO HIP SC	2	_	2	富岡SC−A	KAZU SC-W	KAZU SC-W	黒滝SC
3	14:20	万騎が原FC	2	_	0	大門FC	NPO HIP SC	NPO HIP SC	富岡SC−A
4	15:00	あざみ野FC-B	14	_	0	KAZU SC-W	黒滝SC	万騎が原FC	大門FC
5	15:40	黒滝SC	0	_	6	NPO HIP SC	富岡SC−A	あざみ野FC-B	KAZU SC-W
6	16:20	富岡SC−A	2	_	0	万騎が原FC	大門FC	黒滝SC	NPO HIP SC
7	17:00	大門FC	0		6	あざみ野FC-B	万騎が原FC	富岡SC-A	万騎が原FC

U10-14 4 月 29 日 (日) あざみ野第2小

U10-14

NO	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:00	万騎が原FC	0	_	4	あざみ野FC-B	黒滝SC	KAZU SC-W	富岡SC-A
2	13:40	NPO HIP SC	5	_	1	大門FC	万騎が原FC	万騎が原FC	あざみ野FC-B
3	14:20	黒滝SC	0	_	2	富岡SC−A	KAZU SC-W	NPO HIP SC	大門FC
4	15:00	KAZU SC-W	0	_	2	万騎が原FC	NPO HIP SC	黒滝SC	富岡SC-A
5	15:40	NPO HIP SC	0	_	3	あざみ野FC-B	大門FC	KAZU SC-W	万騎が原FC
6	16:20	黒滝SC	2		0	大門FC	富岡SC-A	NPO HIP SC	あざみ野FC-B
7	17:00	KAZU SC-W	0	_	12	富岡SC-A	あざみ野FC-B	黒滝SC	大門FC

U10-14

U10-14

富岡SC-A

万騎が原FC

4 月 30 日 (月祝)

あざみ野第2小

U10-14

NO	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:00	KAZU SC-W	0	_	3	大門FC	あざみ野FC-B	富岡SC−A	あざみ野FC-B
2	13:40	NPO HIP SC	8	_	0	万騎が原FC	黒滝SC	KAZU SC-W	大門FC
3	14:20	黒滝SC	0	_	0	あざみ野FC-B	大門FC	NPO HIP SC	万騎が原FC
4	15:00	富岡SC−A	7	_	0	大門FC	KAZU SC-W	黒滝SC	あざみ野FC-B
5	15:40	KAZU SC-W	0	_	13	NPO HIP SC	万騎が原FC	富岡SC−A	大門FC
6	16:20	黒滝SC	1	_	0	万騎が原FC	富岡SC−A	KAZU SC-W	NPO HIP SC
7	17:00	富岡SC−A	2	_	0	あざみ野FC-B	NPO HIP SC	黒滝SC	万騎が原FC